

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trịnh Văn Trời

- Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hg Thị Phương Thảo - Thư ký của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Luyên - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 503/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Bích N, sinh năm 1986. ĐKNKTT: thôn Mãn Xoan, xã K Đ, huyện U H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Tạ Thị Bích N: Bà Bùi Thúy H là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Kim Phát - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Tập thể Công ty ô tô 2, phường S Đ, quận L B, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Bá Đình H, sinh năm 1977. ĐKNKTT: xã T T, huyện C M, Thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Phòng 1810, tòa A, chung cư cao tầng Sông Nhuệ, phường K H, quận H Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NHẬN THẤY

Trong đơn ly hôn và quá trình tham gia tố tụng, chị Tạ Thị Bích N và anh Bá Đình H trình bày:

Chị Tạ Thị Bích N và anh Bá Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Xuân Mai, huyện C M, thành phố Hà Nội vào ngày 13/11/2009.

Quá trình chung sống vợ chồng đã có 02 con chung là Bá Đình Tuấn M (nam), sinh ngày 29/6/2010 và Bá N Kim C (nữ), sinh ngày 06/5/2013. Hiện nay hai con đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

* Về mâu thuẫn vợ chồng, chị N trình bày: Thời gian sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 5 năm. Từ cuối năm 2014, mặc dù đang là quân nhân nhưng anh H chơi cá độ, lô đề dẫn đến nợ nần tít dụng đen; nhiều lần chị phải trả nợ cho anh H vì lo sợ anh H bị thôi việc, lo sợ khi gia đình bị chủ nợ đe dọa. Anh H tự ý cầm cố cả căn chung cư vợ chồng mua được, dẫn đến vợ chồng phải bán nhà để trả nợ trong khi nợ mua nhà chị còn chưa trả xong. Anh H đã nhiều lần cam kết thay đổi xong vẫn đâu hoàn đấy. Giấy tờ cam kết của anh H chị đã nộp cho Tòa án. Năm 2014, khi mẹ đẻ chị mất, anh H ép chị đưa cả tiền phúng viếng của mẹ chị để anh H trả nợ. Từ tiền nhét lợn tiết kiệm của con anh H cũng bòn rút đem trả nợ. Kể từ năm 2015, anh H không hề đưa tiền để chị trang trải chi tiêu cuộc sống cho gia đình mà bỏ mặc cho chị phải vật lộn, lo liệu gánh vác. Mẹ đẻ anh H bị thần kinh sống cùng anh chị nhưng anh H cũng bỏ mặc bà cho chị N chăm sóc. Khi bố mẹ chị bị ốm, anh H không chia sẻ mà còn trách móc chị không chăm sóc chồng chu đáo. Kinh tế và tình cảm gia đình rơi vào tình trạng bi đát, kiệt quệ. Năm 2017, mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng. Anh H ép chị ký sang tên căn nhà của vợ chồng ở Thị trấn Xuân Mai để anh H bán trả nợ xã hội đen thì mới đồng ý ly hôn, chị đã phải chấp nhận. Sau khi chị gửi đơn ly hôn đến Tòa án anh H lại hứa hẹn thay đổi, không đồng ý ly hôn. Anh H dọa nếu chị không rút đơn ly hôn sẽ bắt hai con mang đi không cho chị tìm được, vì vậy chị phải chấp nhận tạm gác yêu cầu ly hôn vì các con. Nhưng kể từ năm 2017 đến nay, anh chị đã sống ly thân; giữa anh chị đã không còn tình cảm, không còn lòng tin với nhau tuy vẫn sống chung nhà. Năm 2018, chị lại phát hiện anh H cờ bạc dẫn đến khoản nợ gần 1 tỷ đồng, dẫn đến anh H phải xin ra quân lấy tiền trả nợ. Sau khi ra quân anh H thất nghiệp ở nhà, anh H ngày càng tệ bạc, nhiều lần tìm cơ gây sự, đánh đập vợ con; thậm chí còn dùng bạo lực để ép chị viết cam kết có ngoại tình theo ý anh H, đỉnh điểm là xô xát xảy ra vào ngày 09/7/2019 (anh H dùng dao tấn công, đe dọa chị bắt chị viết cam kết có ngoại tình nếu không sẽ giết chị). Hành động của anh H đã gây nguy hiểm, sợ hãi, tổn thương nặng nề cho chị và các con. Kể từ sau ngày

09/7/2019, chị phải mang các con về quê sống cùng gia đình bên ngoại để đảm bảo an toàn sức khỏe, tính mạng cho chị các con.

Đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bá Đình H.

Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện chị có công việc ổn định thu nhập trung bình khoảng trên 30.000.000 đồng/tháng, đủ để lo cho hai con. Khi anh H có đủ điều kiện trợ cấp nuôi con chị sẽ yêu cầu sau.

Chị N không đồng ý giao con chung cho anh H nuôi dưỡng với lý do: Anh H không phù hợp và không có khả năng nuôi dưỡng tốt cho con chung là Bá N Kim C. Cháu là con gái lại còn nhỏ, quen sống bên mẹ từ nhỏ, rất cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ. Nhiều năm nay, anh H chơi bời, nợ nần vô trách nhiệm với gia đình, vợ con làm cho vợ chồng phải bán nhà cả để trả nợ, phải đi thuê nhà ở. Đã vậy, anh H còn có những hành động bạo lực, đánh đập tàn nhẫn, bầm dập thành thương tích với chị; con đổ máu anh H cũng không thương xót, không chăm sóc, khiến mẹ con chị vô cùng khiếp hãi, tổn thương. Mẹ của anh H bị bệnh thần kinh nhiều năm nay nên có thể ảnh hưởng không tốt cho các cháu. Từ khi con chung sinh ra đến nay đều do chị chăm sóc, anh H khi trước là bộ đội hầu như không có nhà, sau này có nhà cũng ít khi giúp chị chăm sóc các con. Bản thân chị có công việc ổn định, đủ điều kiện về vật chất và tinh thần trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Hiện nay các con đang ở với chị được chăm sóc đầy đủ chu đáo về vật chất và ổn định về tinh thần.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N xin tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

* Về mâu thuẫn vợ chồng anh H trình bày: Sau khi kết hôn năm 2009, khoảng 5 năm đầu thì vợ chồng hạnh phúc bình thường. Năm 2015, bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn lý do vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, mệt mỏi trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng ngày càng xa cách. Bản thân anh tìm cách làm kinh tế thêm bên ngoài để kiếm tiền, xong do kém hiểu biết nên bị lừa mất hết vốn nên vướng cảnh nợ nần từ năm 2015, không đóng góp được tiền bạc để chị N lo cho gia đình. Năm 2017 vợ chồng phải bán nhà để trả nợ, chị N phải đưa cả tiền riêng của chị N cho anh trả nợ. Anh thừa nhận anh đã gây tổn hại nặng nề cho gia đình về kinh tế. Vì việc này, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, không giải quyết được; vợ chồng sống gần như ly thân từ đó đến nay. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn

anh cho rằng: suốt thời gian dài, vợ chồng anh chị nuôi cả mẹ đẻ chị N đau ốm; sau đó là cả bố đẻ chị N đau ốm, nát rượu; nuôi em trai, em gái chị N ở chung ăn học khiến cho hoàn cảnh gia đình anh chị càng thêm khó khăn, tình cảm vợ chồng ngày càng chia rẽ vì chị N để tâm quá nhiều đến người nhà gia đình chị N, ít quan tâm đến chồng. Hầu như vợ chồng không còn chia sẻ nhiều với nhau trong cuộc sống. Chị N còn có việc ngoại tình, vi phạm chế độ một vợ một chồng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng. Việc này anh đã có tin nhắn điện thoại, cam kết của chị N gửi Tòa án.

Đến ngày 10/7/2019, do mâu thuẫn đình đấm chị N đã đưa hai con đi nơi khác sinh sống mà không bàn bạc, không được sự đồng ý của anh, cắt hoàn toàn liên lạc với anh, xâm phạm nghiêm trọng quyền thăm nuôi, chăm sóc các con của anh. Đến nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị N có đơn xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Khi ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi một con chung là Bá N Kim C, sinh ngày 29/3/2013 và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng.

Trước đây, anh đang sống cùng mẹ đẻ tại nhà thuê có đăng ký tạm trú tại địa chỉ P1810, tòa A, chung cư Sông Nhuệ, phường K H, quận H Đ, thành phố Hà Nội. Mẹ anh bị bệnh thần kinh song khoảng 10 năm nay hầu như không còn hiện tượng bệnh nữa, cũng không phải thuốc thang điều trị gì về bệnh. Hiện nay, mẹ anh đã về quê sống cùng gia đình anh trai anh. Bản thân anh có công việc thu nhập khoảng 14.000.000 đồng/tháng, anh H có thuê nhà tại quận Hg Mai; anh có đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh có tư cách, nhân phẩm tốt hơn chị N để chăm sóc con chung. Anh không đồng ý giao hai con chung cho chị N nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung của vợ chồng là Bá Đình Tuấn M xin được ở với mẹ là chị Tạ Thị Bích N.

Tại phiên tòa:

Chị N, anh H giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị N có ý kiến: Từ những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa, có đủ căn cứ khẳng định anh H là một người chồng vô trách nhiệm, chơi bời dẫn đến khánh kiệt kinh tế gia đình, có hành vi bạo lực với vợ con trong cuộc sống; mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã rất trầm trọng, không thể giải quyết, cuộc sống chung không thể tiếp tục.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N và giao hai con chung cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng để con chung được ổn định cuộc sống, tâm lý; đảm bảo sự phát triển, học tập tốt nhất.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tự nguyện ly hôn của vợ chồng anh chị; chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cả hai con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung của anh H đến khi hai con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn là: Anh Bá Đình H, sinh năm 1977. ĐKNKTT: xã Tân Tiến, huyện C M, Thành phố Hà Nội. Anh H có đăng ký tạm trú tại: Phòng 1810, tòa A, chung cư cao tầng Sông Nhuệ, phường K H, quận H Đ, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Hà Đông, TP Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Bích N và anh Bá Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Xuân Mai, huyện C M, Hà Nội ngày 13/11/2009 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bất đồng; anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, chị N và anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên chị N xin được ly hôn, anh H đồng ý.

Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục; căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tạ Thị Bích N với anh Bá Đình H.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là Bá Đình Tuấn M (nam), sinh ngày 29/6/2010 và Bá N Kim C (nữ), sinh ngày 06/5/2013. Hiện nay hai con đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung là Bá Đình Tuấn M có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là Bá N Kim C (nữ), sinh ngày 06/5/2013. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung.

Xét nguyện vọng của anh H, chị N thì thấy: Tài liệu trong hồ sơ thể hiện, mâu thuẫn của vợ chồng đã bắt đầu từ năm 2015; nguyên nhân do anh H có việc chơi bời, nợ nần nhiều lần không có khả năng trả nợ dẫn đến vợ chồng phải bán nhà để trả nợ cho anh H (Có các bản cam kết hứa hẹn sửa chữa của anh H do chị N giao nộp); anh H còn có hành vi bạo lực, đánh đập chị N bầm dập, thương tích; làm con chung đổ máu, phải đến cơ sở y tế điều trị (Có hình ảnh, giấy tờ khám chữa bệnh của chị N và con chung là Bá Đình Tuấn M do chị N giao nộp). Bên cạnh đó, mẹ đẻ anh H bị bệnh thần kinh từ nhiều năm nay có thể có những ảnh hưởng không tốt đến việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chung của anh chị. Con chung của anh chị là Bá N Kim C (nữ), hiện còn nhỏ, đã và đang được chị N chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, ổn định về vật chất và tinh thần. Các con chung từ nhỏ đến nay chủ yếu do chị N chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện nay cũng đang được chị chăm sóc đầy đủ chu đáo về vật chất và ổn định về tinh thần.

Từ những căn cứ nêu trên, cần chấp nhận nguyện vọng của chị N, giao cả hai con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo tốt nhất cho con chung trong việc ổn định tâm lý, ổn định cuộc sống, phát triển, học tập và sinh hoạt hàng ngày. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản, nợ chung của vợ chồng: Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Tạ Thị Bích N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tạ Thị Bích N với anh Bá Đình H. Xử chị Tạ Thị Bích N được ly hôn với anh Bá Đình H.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Bá Đình Tuấn M (nam), sinh ngày 29/6/2010 và Bá N Kim C (nữ), sinh ngày 06/5/2013.

Giao con chung là Bá Đình Tuấn M (nam), sinh ngày 29/6/2010 và Bá N Kim C (nữ), sinh ngày 06/5/2013 cho chị Tạ Thị Bích N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi các bên có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Tạ Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (được đối trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0008005 ngày 29/7/2019 của Cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Tạ Thị Bích N và anh Bá Đình H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thị Thu Hòa